

Số: 4135/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 12 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Công trình: Cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Hậu - Nhơn Mỹ,
Thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT-BKH ngày 17/02/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn lập kế hoạch đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 18/3/2014 của UBND tỉnh Quyết định về việc giao nhiệm vụ và vốn các Chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2014;

Căn cứ quyết định số 3047/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Hậu - Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 439/BC-SKHĐT ngày 08/12/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Hậu - Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định với nội dung cụ thể như sau:

I. Mô tả tóm tắt dự án

Dự án đầu tư xây dựng công trình Cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Hậu - Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 3047/QĐ-CTUBND ngày 24/12/2010, với một số nội dung của dự án tóm tắt như sau:

1. Tên công trình: Cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Hậu - Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Nhơn Hậu và Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Tổng mức đầu tư: 49.444.439.000 đồng.

4. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định.

5. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Chương trình MTQG NS và VSMTNT hỗ trợ theo định mức huyện đồng bằng tại Thông tư liên tịch 80/2007/TTLT-BTC-BNN ngày 11/7/2007 và số 48/2008/TTLT-BTC-BNN ngày 12/6/2008 của liên Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và PTNT; phần vốn do ngân sách thị xã An Nhơn, vốn người dân hưởng lợi dự án cùng chi trả.

6. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2010 – 2014.

II. Phần công việc đã thực hiện

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị thực hiện (1.000 đồng)	Loại hợp đồng đã thực hiện	Thời gian thực hiện	Văn bản phê duyệt
1	Tư vấn khảo sát, tìm kiếm nguồn nước	Chi nhánh công ty TNHH Nhà nước MTV khảo sát và Xây dựng Miền Trung	393.295	Theo đơn giá	60 ngày	QĐ số: 1743/QĐ-SNN ngày 28/6/2010 của Sở Nông nghiệp và PTNT
2	Tư vấn khảo sát thiết kế lập dự án	Công ty CP tư vấn kỹ thuật Môi trường ENCOR	479.467	Khảo sát theo đơn giá, thiết kế theo tỷ lệ %	60 ngày	QĐ số: 2212/QĐ-SNN ngày 11/8/2010 của Sở Nông nghiệp và PTNT
3	Tư vấn khảo sát lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Công ty CP tư vấn kỹ thuật Môi trường ENCOR	832.162	Khảo sát theo đơn giá, thiết kế theo tỷ lệ %	90 ngày	QĐ số: 1903/QĐ-SNN ngày 07/7/2011 của Sở Nông nghiệp và PTNT
Tổng cộng giá trị thực hiện: 1.704.924.000 đồng						

III. Phần công việc không áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị thực hiện (1.000 đồng)
1	Thẩm định dự án đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	5.851
2	Thẩm định thiết kế cơ sở	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT Bình Định	5.851
3	Thẩm định, cấp phép khảo sát, cấp phép khai thác nguồn nước dưới đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	8.200
4	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Sở Xây dựng	60.629
5	Lệ phí cấp đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	19.495

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị thực hiện (1.000 đồng)
6	Chi phí lựa chọn nhà thầu	BQL Chương trình MTQG Nước sạch và VSMTNT Bình Định giai đoạn 2012 - 2015	70.262
7	Chi phí hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	Sở Kế hoạch và Đầu tư	7.026
8	Chi phí thẩm định Hồ sơ mời thầu	Sở Nông nghiệp và PTNT	17.565
9	Chi phí thẩm định kết quả đấu thầu	Sở Nông nghiệp và PTNT	17.565
10	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Sở Tài chính	79.566
11	Chi phí đào tạo chạy thử và bàn giao công trình	BQL Chương trình MTQG Nước sạch và VSMTNT Bình Định giai đoạn 2012 - 2015	69.307
12	Chi phí quản lý dự án	BQL Chương trình MTQG Nước sạch và VSMTNT Bình Định giai đoạn 2012 - 2015	588.417
13	Chi phí dự phòng		3.773.872
Tổng cộng giá trị: 4.723.606.000 đồng.			

IV. Phần công việc tổ chức đấu thầu

T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
Dịch vụ tư vấn								
1	Số 01-TVGS Tư vấn giám sát xây dựng và lắp đặt thiết bị	559.631	Vốn ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi trong nước	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Quý I/2015	Hợp đồng trộn gói	Theo thời gian thi công các gói thầu xây lắp và thiết bị của công trình
Mua sắm hàng hóa								
2	Số 01-HH Thiết bị, điện động lực, chiếu sáng ngoài nhà, điện điều khiển khu xử lý nước và khu khai thác nước.	4.998.369	Vốn ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi trong nước	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Năm 2016	Hợp đồng theo đơn giá cố định	10 tháng

T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
3	Số 02-HH Bảo hiểm xây dựng công trình	115.721	Vốn ngân sách nhà nước	Đấu thầu hạn chế	Thương thảo hợp đồng	Tháng 12/2014	Hợp đồng trộn gói	Theo thời gian thi công các gói thầu xây lắp và thiết bị của công trình
Xây lắp và cung cấp thiết bị								
4	Số 01-XL Giếng khoan khai thác nước	958.977	Vốn ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 12/2014	Hợp đồng theo đơn giá cố định	01 tháng
5	Số 02-XL Xây lắp nhà máy xử lý và khu khai thác nước, tuyến đường ống nước thô, mạng đường ống nước sạch	27.949.192	Vốn ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi trong nước	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Năm 2015	Hợp đồng theo đơn giá cố định	15 tháng
6	Số 03-XL Xây lắp, cung cấp thiết bị đường dây 22kV và trạm biến áp, đường dây 0,4kV khu xử lý và khu khai thác nước	1.224.310	Vốn ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi trong nước	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Năm 2016	Hợp đồng theo đơn giá cố định	04 tháng
7	Số 06-XL Đấu nối vào hộ gia đình.	6.007.996	Vốn dân đóng góp	Do các hộ sử dụng nước tự thực hiện				Sau khi công trình chính hoàn thành
Tổng cộng giá các gói thầu: 41.814.196.000 đồng								

Điều 2. Giao Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc lựa chọn nhà thầu các gói thầu nêu tại Điều 1 của Quyết định này theo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K13 (14b)

